TRƯỜNG ĐHCN TP HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI
KHOA CÔNG NGHỆ

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2019

LỊCH HỌC CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHAI GIẢNG THÁNG 10/2019
Thời gian học bắt đầu 21/10/2018 và kết thúc 31/12/2019

TT	Lớp	SS	Phòng học	Buổi học	Thứ 2	Thứ 4	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Ghi chú
1	CNTTCB-1	28		Sáng						Lớp học buổi tối (2, 4, 6)
				Chiều						
			H1.13	**Tối**	**Huỳnh Tấn Hát**	**Huỳnh Tấn Hát**	**Huỳnh Tấn Hát**			
1	CNTTCB-2	29		Sáng						Lớp học buổi tối (2, 4, 6)
				Chiều						
			H1.15	**Tối**	**Bùi Văn Đồng**	**Bùi Văn Đồng**	**Bùi Văn Đồng**			
2	CNTTCB-3	31	**H1.15**	**Sáng**					**Lê Trọng Hiền**	Lớp học ban ngày (7, CN)
			H1.15	**Chiều**				**Lê Trọng Hiền**	**Lê Trọng Hiền**	
				Tối						
		88								

Số tiết: 76 tiết (19 buổi)

Thời gian lên lớp: Buổi sáng (tiết 1-4), bắt đầu từ 7h00 đến 10h30
Buổi chiều (tiết 7-10), bắt đầu từ 13h30 đến 16h00
Buổi tối (tiết 12-15), bắt đầu từ 18h00 đến 21h30

Hình thức thi: Sinh viên thi tập trung theo đợt;
Thi lý thuyết: Thi trắc nghiệm trên máy tính
Thi thực hành: Thi trên máy tính, thi sau khi thi lý thuyết

Thời gian học: bắt đầu Thứ hai ngày 21/10/2019

Thời gian thi sát hạch: Thứ bảy ngày 04/01/2020

LÃNH ĐẠO PHÂN HIỆU

Phạm Việt Hùng

PHÒNG GIÁO VỤ & CTSV

Nguyễn Văn Cường

KHOA CÔNG NGHỆ

TS. Võ Đức Anh

TRƯỜNG ĐHCN TP HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI
KHOA CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ LỚP HỌC CHỨNG CHỈ UDCNTTCB ĐỢT THÁNG 10/2019

Giảng viên: Huỳnh Tấn Hát **Phòng: H1.13**

STT	LỚP	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	NƠI SINH	BUỔI	ĐT
1	CNTTCB-1	18000885	Lý Như	Trung	02/07/2000	DHCK14AQN		2, 4, 6	1683533833
2	CNTTCB-1	18001165	Nguyễn Thành	Phong	25/06/2000	DHCK14AQN		2, 4, 6	1676511742
3	CNTTCB-1	18000385	Nguyễn Văn	Vinh	14/06/2000	DHCK14AQN		2, 4, 6	965766125
4	CNTTCB-1	18000635	Nguyễn Thanh	Vĩ	08/08/2000	DHCK14AQN		2, 4, 6	1638235830
5	CNTTCB-1	18000285	Hồ Văn	Sinh	22/09/2000	DHCK14AQN		2, 4, 6	1689708082
6	CNTTCB-1	18001285	Trương Văn	Sơn	27/03/1996	DHDI14AVLQN		2, 4, 6	964450220
7	CNTTCB-1	18001215	Phạm Việt	Hùng	14/04/1984	DHDI14AVLQN		2, 4, 6	
8	CNTTCB-1	18001305	Nguyễn Văn	Thịnh	30/05/1986	DHDI14AVLQN		2, 4, 6	972649239
9	CNTTCB-1	18001325	Nguyễn Thuận	Phong	23/09/1993	DHDI14AVLQN		2, 4, 6	966188447
10	CNTTCB-1	18001255	Phạm Tấn	Thành	10/01/1990	DHDI14AVLQN		2, 4, 6	983977196
11	CNTTCB-1	19000615	Nguyễn Trường	Vũ	02/08/2001	DHDI15AQN	Bình Định	2, 4, 6	376645864
12	CNTTCB-1		Nguyễn Quốc	Anh		DHDI15AQN		2, 4, 6	Chưa đóng HP
13	CNTTCB-1		Nguyễn Cao	Dân		DHDI15AQN		2, 4, 6	Chưa đóng HP
14	CNTTCB-1	19001795	Ngô Minh Thành	Đạt	03/02/2001	DHDI15AQN	Quảng Nam	2, 4, 6	378313606
15	CNTTCB-1	16000675	Chế Thị	Qúy	17/03/1998	DHKT12QN		2, 4, 6	1639717251
16	CNTTCB-1	16000405	Trần Thanh	Bình	18/05/1997	DHKT12QN		2, 4, 6	1266657417
17	CNTTCB-1	18000955	Văn Thị Mỹ	Vương	12/03/2000	DHKT14AQN		2, 4, 6	1647038432
18	CNTTCB-1	18000975	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	25/03/2000	DHKT14AQN		2, 4, 6	984840415
19	CNTTCB-1	18000675	Nguyễn Thị	Thêm	28/04/2000	DHKT14AQN		2, 4, 6	961762214
20	CNTTCB-1	18000495	Lê Thị Mỹ	Nhung	09/02/1999	DHKT14AQN		2, 4, 6	1647229176
21	CNTTCB-1	19001495	Nguyễn Đình	Thiện	16/11/2001	DHKT15AQN	Gia Lai	2, 4, 6	387826035
22	CNTTCB-1	19001075	Võ Tiến	Dũng	10/01/2001	DHKT15AQN	Gia Lai	2, 4, 6	982035593
23	CNTTCB-1	19001695	Lê Nguyễn Hoàng	Vy	24/10/2001	DHKT15AQN	Lâm Đồng	2, 4, 6	917839680
24	CNTTCB-1	19001665	Trần Thị Ngọc	Ánh	01/04/2001	DHKT15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	976664618
25	CNTTCB-1	19001785	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	14/10/2001	DHKT15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	961549402
26	CNTTCB-1	19001735	Lê Hồng	Dung	10/12/2001	DHKT15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	799317658
27	CNTTCB-1	18001425	Bùi Tiến	Toàn		DHTQ14QN		2, 4, 6	0345229618
28	CNTTCB-1	18000695	Bùi Thị Hồng	Thắm		DHTQ14QN		2, 4, 6	0982439513

KHOA CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐHCN TP HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI
KHOA CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ LỚP HỌC CHỨNG CHỈ UDCNTTCB ĐỢT THÁNG 10/2019

Giảng viên: Bùi Văn Đồng **Phòng: H1.15**

STT	LỚP	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	NƠI SINH	BUỔI	ĐT
1	CNTTCB-2	19000515	Nguyễn Minh	Duy	09/01/2001	DHCK15AQN	Khánh Hòa	2, 4, 6	976529184
2	CNTTCB-2	19001345	Huỳnh Kim	Đô	10/11/1998	DHCK15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	393964476
3	CNTTCB-2	19000715	Võ Đức	Thắng	28/09/2001	DHCK15AQN	.	2, 4, 6	794567744
4	CNTTCB-2	19001105	Trần Quang	Trí	18/01/2001	DHCK15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	932434216
5	CNTTCB-2	19000375	Nguyễn Tấn	Ý	30/01/2001	DHCK15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	332676812
6	CNTTCB-2	19001175	Nguyễn Quốc	Duy	22/11/2001	DHCK15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	356454917
7	CNTTCB-2	19001365	Dương Văn	Phương	26/05/2001	DHCK15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	392002895
8	CNTTCB-2	19000545	Lê Văn	Thực	23/04/2001	DHCK15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	338645110
9	CNTTCB-2	19001455	Nguyễn Thái	Việt	22/11/2001	DHCK15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	366834524
10	CNTTCB-2	19000225	Võ Anh	Tiến	18/04/2001	DHCK15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	914614550
11	CNTTCB-2	19001805	Nguyễn Thanh	Lịch	15/08/2001	DHCK15AQN	Quảng Nam	2, 4, 6	374256283
13	CNTTCB-2	19000795	Đào Hoàng Minh	Nghĩa	04/01/2001	DHOT15AQN	.	2, 4, 6	333863589
14	CNTTCB-2	19000835	Dương Anh	Hào	11/03/2001	DHOT15AQN	Phú Yên.	2, 4, 6	941744307
15	CNTTCB-2	19000595	Nguyễn Nhật	Quang	16/12/2001	DHOT15AQN	Phú Yên	2, 4, 6	357538061
16	CNTTCB-2	19000435	Nguyễn Minh	Trọn	30/09/2001	DHOT15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	779719431
17	CNTTCB-2	19000975	Trần Văn	Thiện	19/05/2001	DHQT15AQN	Bình Định	2, 4, 6	971813116
18	CNTTCB-2	19000305	Nguyễn Thanh	Ngà	30/07/2001	DHQT15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	377071380
19	CNTTCB-2	19000495	Nguyễn Thị Minh	Thu	21/01/2000	DHQT15AQN	Quảng Ngãi	2, 4, 6	975328090
20	CNTTCB-2	19000575	Đào Đức	Trọng	11/07/2001	DHQT15AQN	Phú Yên	2, 4, 6	825590414
21	CNTTCB-2	19001775	Phan Thị Lan	Hương	16/09/2001	DHQT15AQN	Quảng Nam	2, 4, 6	397068918
22	CNTTCB-2	19000915	Trần Thị Hà	Tiên	19/07/2001	DHQT15AQN	Quảng Nam	2, 4, 6	988852410
23	CNTTCB-2	18000665	Tiêu Thị Kim	Yến	14/10/2000	DHQT14AQN		2, 4, 6	971891511
24	CNTTCB-2	18000595	Trần Thị Thu	Hương	19/05/2000	DHQT14AQN		2, 4, 6	869861143
25	CNTTCB-2	18000475	Lê Thị Tuyết	Trinh	20/08/2000	DHQT14AQN		2, 4, 6	1657746325
26	CNTTCB-2	18000945	Trần Thị Ngọc	Vy	06/11/2000	DHQT14AQN		2, 4, 6	1632005074
27	CNTTCB-2	18001155	Nguyễn Phan Tường	Vi	26/07/2000	DHQT14AQN		2, 4, 6	Chưa đóng HP
28	CNTTCB-2	18001135	Nguyễn Tường	Vi	12/06/2000	DHQT14AQN		2, 4, 6	
29	CNTTCB-2	18001365	Phan Thị Mỹ	Lệ	30/08/1999	DHQT14AQN		2, 4, 6	1656316938

KHOA CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐHCN TP HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI
KHOA CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ LỚP HỌC CHỨNG CHỈ UDCNTTCB ĐỢT THÁNG 10/2019

Giảng viên: Lê Trọng Hiền **Phòng: H1.15**

STT	LỚP	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	NƠI SINH	BUỔI	ĐT
1	CNTTCB-3	19001565	Huỳnh Văn	Lộc	12/03/2001	DHDI15AQN	Quảng Ngãi	7, CN	865252930
2	CNTTCB-3	19001815	Đinh Tấn	Đặng	27/04/2001	DHDI15AQN	Quảng Ngãi	7, CN	326746931
3	CNTTCB-3	19001505	Trần Châu	Thanh	04/06/2000	DHDI15AQN	Quảng Ngãi	7, CN	
4	CNTTCB-3	19001305	Nguyễn Thanh	Trí	16/04/2001	DHDI15AQN	Quảng Ngãi	7, CN	335533587
5	CNTTCB-3	19001255	Trần Văn Hoàng	Vinh	27/12/2001	DHDI15AQN	Quảng Ngãi	7, CN	325261414
6	CNTTCB-3	18001555	Lê Văn	Truyền	23/03/2000	DHQT14AQN		7, CN	1213529377
7	CNTTCB-3	18001035	Phạm Thị Trúc	Chi	12/06/2000	DHQT14AQN		7, CN	1638819649
8	CNTTCB-3	18000465	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	19/12/1999	DHQT14AQN		7, CN	1652083621
9	CNTTCB-3	18000325	Nguyễn Thị Thu	An		DHQT14AQN		7, CN	0352531198
10	CNTTCB-3	18001455	Nguyễn Thị Thanh	Diệu		DHQT14AQN		7, CN	971804047
11	CNTTCB-3	18000305	Đặng Thị	Tuyết		DHQT14AQN		7, CN	0363902334
12	CNTTCB-3	18000685	Chu Việt	An	27/09/2000	DHOT14AQN		7, CN	984165508
13	CNTTCB-3	18000345	Nguyễn Trọng	Khôi	16/04/2000	DHOT14AQN		7, CN	1677704018
14	CNTTCB-3	18001115	Trương Huy	Đạt	02/09/2000	DHOT14AQN		7, CN	1638672620
15	CNTTCB-3	18001565	Nguyễn Đức	Huy	27/08/2000	DHOT14AQN		7, CN	961156300
16	CNTTCB-3	18000585	Trần Quang	Hậu	19/11/2000	DHOT14AQN		7, CN	1672051939
17	CNTTCB-3	18000725	Lê Nho Hoàng	Trí	17/06/2000	DHOT14AQN		7, CN	
18	CNTTCB-3	18000605	Hà Công	Trường	10/04/2000	DHOT14AQN		7, CN	1637241457
19	CNTTCB-3	18001065	Lê Tấn	Việt	23/11/2000	DHOT14AQN		7, CN	
20	CNTTCB-3	18001945	Nguyễn Hữu	Chương	07/07/1982	DHHO14BVLQN		7, CN	
21	CNTTCB-3	18001775	Bùi Văn	Đạt	02/02/1991	DHHO14BVLQN		7, CN	
22	CNTTCB-3	18001785	Tạ Đình	Đạt	01/03/1993	DHHO14BVLQN		7, CN	
23	CNTTCB-3	18001835	Nguyễn Anh	Hiền	26/09/1989	DHHO14BVLQN		7, CN	
24	CNTTCB-3	18001865	Phan Đức	Hiếu	16/03/1986	DHHO14BVLQN		7, CN	
25	CNTTCB-3	18001875	Nguyễn Văn	Hữu	10/09/1981	DHHO14BVLQN		7, CN	
26	CNTTCB-3	18001905	Nguyễn Thị Kim	Kiều	06/06/1982	DHHO14BVLQN		7, CN	
27	CNTTCB-3	18001925	Phùng Thanh	Lam	20/12/1984	DHHO14BVLQN		7, CN	
28	CNTTCB-3	18001895	Thái	Lực	15/02/1985	DHHO14BVLQN		7, CN	
29	CNTTCB-3	18001955	Nguyễn Quốc	Thạch	12/10/1991	DHHO14BVLQN		7, CN	
30	CNTTCB-3	18001805	Nguyễn	Tường	17/04/1985	DHHO14BVLQN		7, CN	
31	CNTTCB-3	18001795	Nguyễn Anh	Vũ	20/08/1983	DHHO14BVLQN		7, CN	

KHOA CÔNG NGHỆ